| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **198**/2026/DS-PT
Ngày: 30 - 03 - 2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Trần Minh Quang

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Thuấn, ông Lê Trúc Lâm

*Thư ký phiên toà:* Bà Hoàng Thị Kim Duyên – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 595/TLPT-DS, ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 4 – Đắk Lắk, bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2026/QĐ-PT, ngày 12/02/2026 giữa các đương sự;

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, xã K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1981.

Trú tại: A H, phường B, Đắk Lắk (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, xã K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Ngọc C1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: D L, xã K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị C.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:***

Vào ngày 06/01/2024, ông Nguyễn T có cho bà Nguyễn Thị C vay số tiền 790.000.000 đồng, khi vay hai bên có xác lập giấy vay tiền, bà C có ký vào bên người vay, thời hạn vay đến ngày 16/01/2024 sẽ trả, hai bên không thoả thuận lãi

suất. Đến thời hạn trả nợ ông T đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bà C không trả số tiền vay cho ông T. Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu bà C trả số tiền vay gốc 790.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày 17/01/2024 đến ngày 26/9/2025 là 133.641.000 đồng. Tổng cộng ông T yêu cầu bà C trả số tiền là 923.641.000 đồng.

***Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn trình bày:***

Bị đơn bà Nguyễn Thị C có quen biết với ông Nguyễn T thông qua việc ông T là nghề môi giới bất động sản. Hiện nay, ông T khởi kiện yêu cầu bà C trả số tiền vay 790.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày 17/01/2024 thì ý kiến bà C như sau: Bà C không vay mượn tiền của ông T, bà C đề nghị Toà án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

***Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 4 – Đắk Lắk đã quyết định:***

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 111, Điều 112, khoản 11 Điều 114, Điều 126, Điều 136, Điều 147, Điều 161, Điều 162, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thạch .

Buộc bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn T số tiền là 923.641.000đ (chín trăm hai mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi mốt nghìn đồng). Trong đó: tiền gốc là 790.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 133.641.000 đồng.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2025/QĐST - DS ngày 14/8/2025 của Toà án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk phong toả tài sản của người có nghĩa vụ đối với thửa đất số 393, tờ bản đồ số 70 được Chi nhánh VPĐKĐK cấp GCNQSDĐ số AA01523046 ngày 14/5/2025 cho ông Hồ Quang Đ và bà Ngô Thị Hồng K, đến ngày 16/9/2025 đăng ký biến động mang tên bà Nguyễn Thị C.

2. Về chi phí giám định: Bị đơn bà Nguyễn Thị C phải trả cho ông Nguyễn T số tiền 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền chi phí giám định.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 02/10/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị C làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Nguyễn Thị C giữ nguyên đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị C, giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị C trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức. Người kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định nên vụ án được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn cung cấp giấy vay tiền ngày 06/01/2024 thể hiện bà Nguyễn Thị C vay của ông Nguyễn T số tiền 790.000.000 đồng.

Tại cấp phúc thẩm bị đơn bà Nguyễn Thị C đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm trưng cầu giám định lại chữ ký, chữ viết họ tên của bà trong giấy vay tiền lập ngày 06/01/2024. Hội đồng xét xử xét thấy, tại cấp sơ thẩm Tòa án đã trưng cầu giám định và có Kết luận giám định số 118/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, đã kết luận: *Chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Thị C dưới mục "Người vay*

*tiền" trên giấy vay tiền ngày 06/01/2024 so với chữ ký, chữ viết trên các tài liệu mẫu so sánh,* ***là do cùng một người viết ra.***

Tại cấp phúc thẩm, bà C cho rằng bà không ký, không viết và không điểm chỉ vào giấy vay tiền nêu trên. Tuy nhiên, bà C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh kết luận giám định là không khách quan, không chính xác hoặc việc giám định có vi phạm trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 29 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), việc giám định lại chỉ được thực hiện khi có căn cứ cho rằng kết luận giám định lần đầu không chính xác. Xét thấy, kết luận giám định nêu trên được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, nội dung kết luận rõ ràng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu giám định lại của bị đơn bà Nguyễn Thị C.

Do đó, có đủ cơ sở xác định quan hệ vay tiền giữa bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn T là có thật. Theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, bên vay có nghĩa vụ trả đủ tiền khi đến hạn. Việc bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ dân sự.

[2.2] Về số tiền phải trả: Hai bên không thỏa thuận lãi suất trong giấy vay tiền. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 17/01/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Và buộc bà C phải trả: 790.000.000 đồng tiền nợ gốc và 133.641.000 đồng nợ lãi là có căn cứ pháp luật.

[2.3] Bị đơn cho rằng từ ngày 09/12/2024 đến ngày 10/01/2025 bị đơn bà C có chuyển khoản cho ông T mượn tiền với tổng số tiền là 189.000.000 đồng. Tuy nhiên, lời khai của bà C không được ông T thừa nhận. Bà C cho rằng bà chuyển khoản cho ông T vay nhiều lần, nhưng tất cả các lần chuyển khoản đều không có nội dung thể hiện đó là số tiền ông T vay của bà C, cũng không thể hiện trả vào khoản vay nào. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà C cũng không có yêu cầu phản tố đối với ông T về việc đòi lại số tiền 189.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét nội dung này trong phạm vi giải quyết vụ án là có căn cứ. Trường hợp bà C cho rằng ông T có vay số tiền nêu trên thì bà C có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[2.4] Cấp sơ thẩm buộc bị đơn chịu chi phí giám định; Áp dụng và duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời; Xác định nghĩa vụ án phí đều được thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và nội dung vụ án.

Từ các phân tích nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ chứng cứ, áp dụng đúng pháp luật nội dung và tố tụng. Kháng cáo của bà Nguyễn

Thị C không có căn cứ chấp nhận. Do đó, cần: Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 44/2025/DS-ST ngày 26/9/2025 của TAND khu vực 4 – Đắk Lắk

[3] Về án phí phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận, bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị C.

Giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 4 – Đắk Lắk.

[2] Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thạch .

Buộc bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn T số tiền là 923.641.000đ (chín trăm hai mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi mốt nghìn đồng). Trong đó: tiền gốc là 790.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 133.641.000 đồng.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

2. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2025/QĐST - DS ngày 14/8/2025 của Toà án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk phong toả tài sản của người có nghĩa vụ đối với thửa đất số 393, tờ bản đồ số 70 được Chi nhánh VPĐKĐK cấp GCNQSDĐ số AA01523046 ngày 14/5/2025 cho ông Hồ Quang Đ và bà Ngô Thị Hồng K, đến ngày 16/9/2025 đăng ký biến động mang tên bà Nguyễn Thị C.

3. Về chi phí giám định: Bị đơn bà Nguyễn Thị C phải trả cho ông Nguyễn T số tiền 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền chi phí giám định.

4. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị C phải chịu 39.709.230đ (ba mươi chín triệu bảy trăm lẻ chín nghìn hai trăm ba mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn T số tiền 19.529.000đ (mười chín triệu năm trăm hai mươi chín nghìn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003316 ngày

17/6/2025 tại Thi hành án tỉnh Đắk Lắk.

Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002180, ngày 13/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Đắk Lắk.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 4;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- Cổng TTĐT Toà án;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Minh Quang**